



ỦY BAN CHỨNG KHÁC AN NHÀ NƯỚC  
ĐẾN 21-04-2012  
SỐ CV ĐẾN: 010767



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

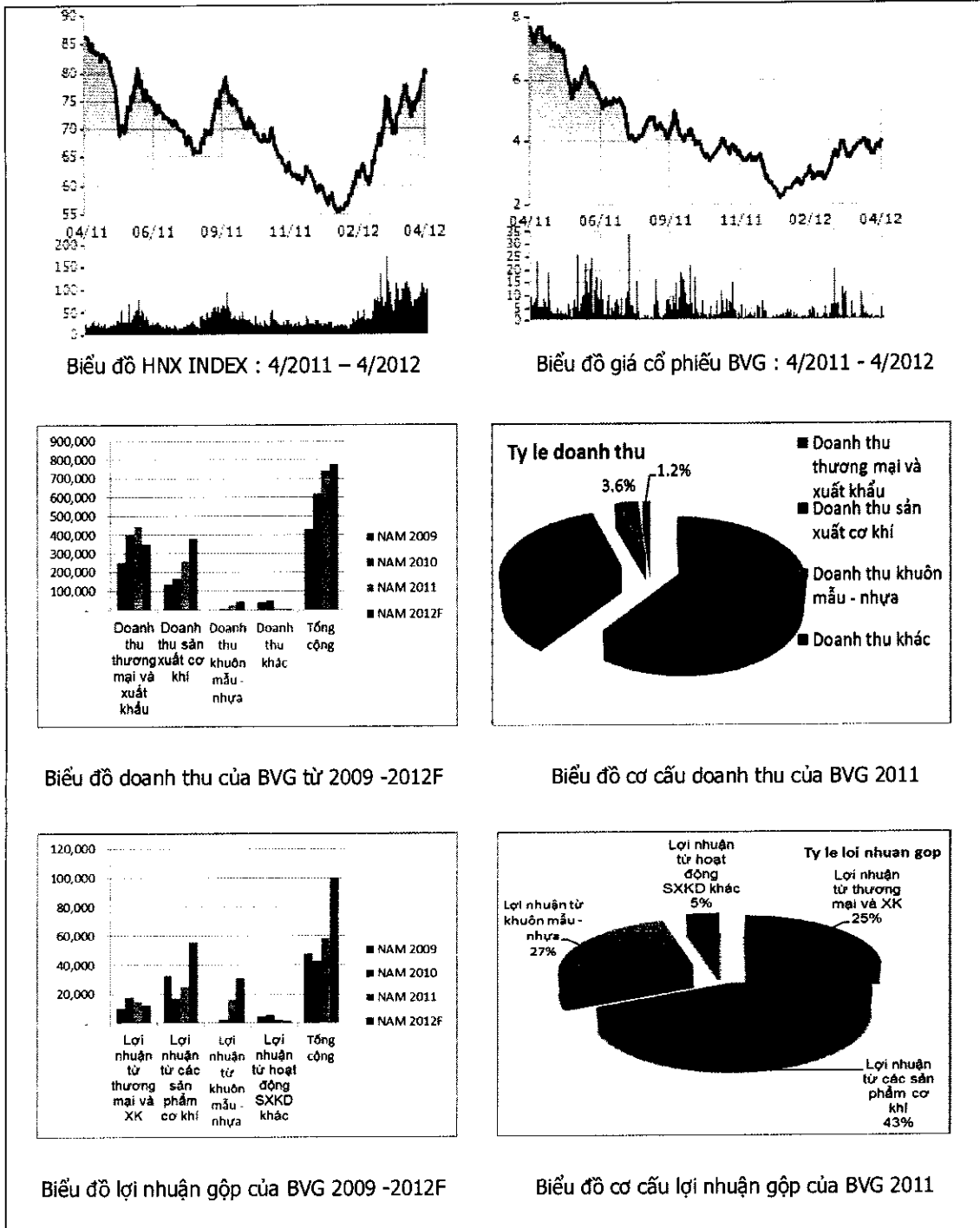


Công ty cổ phần thép  
Bắc Việt

Home :

<http://www.bacvietgroup.com>

Email : [admin@bacvietsteel.com](mailto:admin@bacvietsteel.com)





## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Thông điệp của hội đồng quản trị công ty	
I. Lịch sử phát triển Công ty	Trang 5
1. Thông tin về Công ty	Trang 5
2. Lĩnh vực hoạt động chính	Trang 6
3. Quá trình hình thành phát triển	Trang 8
4. Định hướng phát triển	Trang 9
II. Báo cáo của hội đồng quản trị	Trang 11
1. Những nét chính của kết quả hoạt động trong năm 2011	Trang 11
2. Tình hình lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch	Trang 12
3. Tình hình tài chính của công ty cuối năm 2011 so với kế hoạch	Trang 13
4. Những thay đổi chủ yếu trong năm	Trang 14
5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	Trang 15
III. Báo cáo của Ban giám đốc	Trang 15
1. Báo cáo tình hình tài chính	Trang 15
2. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp	Trang 15
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Trang 16
4. Những thành tựu công ty đạt được	Trang 20
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	Trang 23
IV. Báo cáo tài chính	Trang 24
V. Báo cáo của kiểm soát nội bộ	Trang 24
1. Kiểm toán tài chính nội bộ	Trang 24
2. Kiểm soát hoạt động	Trang 28
3. Kết luận và kiến nghị	Trang 30
VI. Các công ty con	Trang 31
1. Các công ty con do BVG nắm giữ Cổ phần chi phối & tình hình đầu tư	Trang 31
2. Các công ty liên doanh, liên kết của BVG	Trang 32
VII. Tổ chức nhân sự	Trang 33
1. Cơ cấu bộ máy quản lý	Trang 34
2. Tóm tắt sơ yếu lý lịch nhân sự chủ chốt	Trang 35
3. Chính sách đối với người lao động	Trang 39
VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị công ty	Trang 41
1. Thông tin và hoạt động của HĐQT	Trang 41
2. Thông tin và hoạt động của BKS	Trang 43
3. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị của công ty	Trang 43
4. Chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS	Trang 43
5. Số lượng thành viên HĐQT/BKS/BGD có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty	Trang 44
6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT, BKS, BGD, KTT	Trang 39
7. Dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn	Trang 44
Phụ lục 01: Báo cáo kiểm toán năm 2011	Trang 46



## THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2011 sau 4 tháng khi cổ phiếu Thép Bắc Việt (BVG) được chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội cũng là lúc thị trường trong và ngoài nước chứng kiến sự thay đổi đầy sóng gió và thử thách. Tiếp tục một năm khó khăn thử thách sức chịu đựng của các doanh nghiệp, nền kinh tế đã phải chứng kiến sự " ra đi " của rất nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, điều này ngày càng làm tăng thêm lo ngại cho giới doanh nhân và đầu tư khi quyết định đầu tư vào những công ty có những kế hoạch và tầm nhìn dài hạn đang cùng lúc phải chịu sức ép từ hai phía một mặt là định hướng bền vững lâu dài, mặt khác phải căng sức với những khó khăn và thách thức vô cùng lớn trước mắt.



Hướng đi nào cho công ty mà cùng lúc phải đạt được cả hai yêu cầu đó?

Bài toán hóc búa này đặt ra một thực tế cần giải quyết cho HĐQT và BGD.

*(Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc BVG)*

Tiếp nối hướng đi thận trọng từ 2010, năm 2011 Thép Bắc Việt đã đúng khi không chỉ dựa vào mảng kinh doanh thép truyền thống mà kết quả đầu tư vào công nghiệp phụ trợ từ 2009 đã phần nào phát huy tác dụng, giảm tải áp lực lợi nhuận cho ban điều hành.

Năm qua BVG ngoài việc chính thức trở thành nhà sản xuất công nghiệp phụ trợ được rất nhiều bạn bè và các thương hiệu lớn chấp nhận như là Canon, Panasonic, Samsung, Nokia... mà quá

9790  
NG  
PH  
THÉP  
C VI  
EN -



trình đầu tư bài bản và phương pháp kinh doanh minh bạch đã trở thành chất xúc tác và cầu nối quan trọng để các nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là Nhật bản tìm đến hợp tác.

Thách thức phát triển dài hạn đồng thời với áp lực ngắn hạn đã có hướng đi phù hợp khi BVG định hướng mang những thế mạnh, tinh túy của mình để hợp cùng với sức mạnh của các nhà đầu tư bên ngoài tạo thành một sức mạnh tổng hợp và đoàn kết, tương hỗ lẫn nhau chỉ ra một hướng đi rõ ràng, vững chắc.

Quan điểm kêu gọi vốn của các nhà đầu tư nước ngoài cùng ngành nghề đầu tư thẳng vào các nhà máy, các công ty con của BVG đã bước đầu mang lại hiệu quả khi mà thế mạnh của BVG cùng các bên hợp tác đã được kết hợp, phát huy đúng lúc, đúng chỗ.

Kết quả 2011 không như kỳ vọng nhưng hướng đi rõ ràng và một chiến lược cụ thể về kêu gọi đầu tư đã mang lại những tín hiệu lạc quan cho công ty để tiếp tục vượt qua những khó khăn của 2012 và những năm tiếp theo.

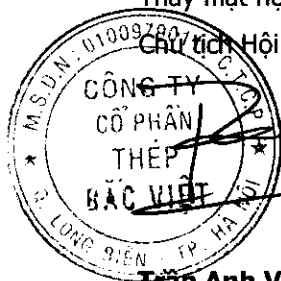
Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của cổ đông đã đầu tư vào BVG, sự đóng góp xây dựng và hợp tác lâu năm của các khách hàng, đối tác, sự nỗ lực phấn đấu và vượt qua nhiều khó khăn của đội ngũ cán bộ công nhân viên đóng góp công sức cho thành công của BVG trong những năm qua và đặc biệt qua hai năm sóng gió thử thách vừa qua.

Với kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo công ty, sự gắn bó nhiệt huyết của cán bộ công nhân viên, tiềm lực nội lực và tiềm lực mạnh mẽ của các cổ đông, nhà đầu tư, chúng tôi tin tưởng sẽ lãnh đạo Công ty gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong năm 2012 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Thay mặt hội đồng quản trị công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị



**Trần Anh Vương**

**I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

<b>Tên đầy đủ:</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT</b>
<b>Tên tiếng Anh:</b>	BACVIET STEEL JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt:</b>	BACVIET STEEL,, JSC
<b>Trụ sở:</b>	Số 53 Đường Đức Giang, P.Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
<b>Điện thoại:</b>	(84.4) 3 877 0742 <b>Fax:</b> (84.4) 3 877 3648
<b>Website:</b>	<a href="http://www.bacvietgroup.com">www.bacvietgroup.com</a>
<b>Giấy CNĐKKD số:</b>	0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2011
<b>Mã số thuế:</b>	0100979011
<b>Tài khoản số:</b>	107704.0006308
<b>Tại:</b>	Ngân hàng TMCP xăng dầu PG BANK – CN Thăng Long
<b>Vốn điều lệ đăng ký:</b>	108.000.000.000 (Một trăm linh tám tỷ) đồng
<b>Vốn điều lệ thực góp:</b>	97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng
<b>Mã chứng khoán:</b>	BVG
<b>Sàn niêm yết:</b>	HNX
<b>Ngày bắt đầu niêm yết</b>	09/8/2011
<b>Số lượng lưu hành:</b>	9.750.948 cổ phần.

**2. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH BAO GỒM:**



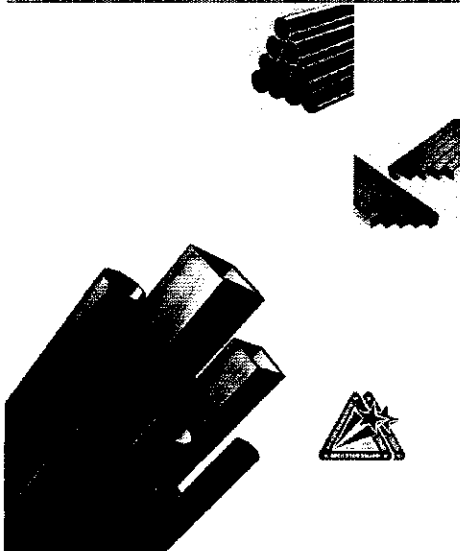
**A/ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TIÊU CHUẨN VÀ PHI TIÊU CHUẨN**

- Sản xuất kinh doanh ống thép hàn,
- Sản xuất khung nhà và khung kho bằng thép, nội thất gia đình và trường học;
- Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- Sản xuất kinh doanh khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp cho ngành công nghiệp phụ trợ.



*Công trình nhà thép được sản xuất từ chính sản phẩm ống thép của công ty mang lại chuỗi giá trị cao từ 2011*

**NHÀ THÉP TIỆN THỂ MANG THƯƠNG HIỆU DAMSAN**



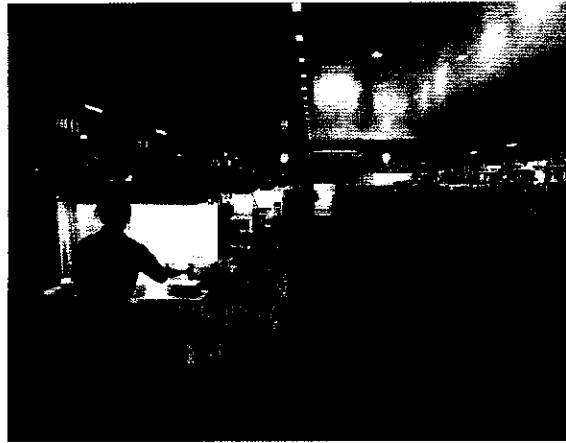
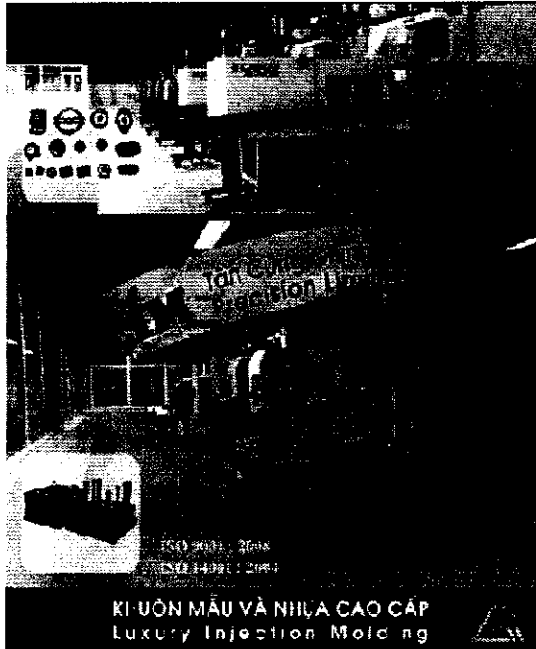
*(Nhà máy ống thép hiện đại với công suất 48.000m<sup>3</sup>/năm là mục tiêu đầu tư, liên kết của nhiều nhà đầu tư Nhật bản)*

**ỐNG THÉP MANG THƯƠNG HIỆU BAC VIET STEEL**





**B/ SẢN XUẤT KHUÔN MẪU VÀ ÉP NHỰA KỸ THUẬT CAO**

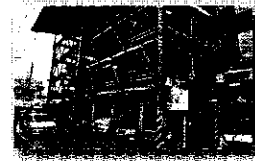


(Nhà máy khuôn mẫu- nhựa hiện đại bậc nhất tại Việt nam được vận hành bởi những kỹ sư có trình độ chuyên môn cao tạo ra những sản phẩm chất lượng đẳng cấp thế giới)

**KHUÔN MẪU - NHỰA MANG THƯƠNG HIỆU**



*Thùng đựng hàng Smart I - tainer*



*Nhà để xe ô tô tự động công nghệ Nhật*

**CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ XUẤT KHẨU CỦA BVG ĐANG TRÊN KHU**

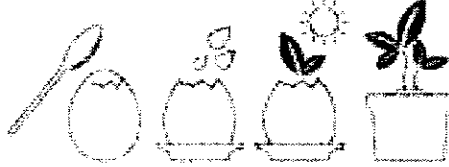




### 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- **06/03/2000:** Công ty TNHH Thép Bắc Việt thành lập với ba thành viên có trụ sở tại số 4 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Nhà xưởng 2.000 m<sup>2</sup> tại Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- **Năm 2002:** Công ty mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm một nhà xưởng liền kề nhà xưởng cũ với diện tích 2.000 m<sup>2</sup>, đầu tư thêm máy cán xà gỗ tự động, bắt đầu sản xuất một số hàng hoá cơ khí với chất lượng cao.

- **Năm 2004:** Công ty thép Bắc Việt nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 trong việc áp dụng công nghệ quản lý cao và khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế.



- **Tháng 07/2004:** Công bố chất lượng thép theo JIS G 3101 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản thép cán cho kết cấu tổng hợp được Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hà Nội tiếp nhận.



- **Tháng 11/2004:** Được Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu BACVIET STEEL và logo công ty cho các loại hàng thép xây dựng, thép hình cán nóng, sắt, thép, kết cấu thép, xà gỗ thép, tấm lợp kim loại. Đặc biệt trong năm 2004 này Công ty đã nhận được giấy phép đầu tư xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh với tổng diện tích gần 15.000 m<sup>2</sup> tạo bước đột phá cho chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Năm 2005:** Công ty đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2005. Công ty TNHH kết cấu thép Bắc Việt là công ty con đầu tiên được thành lập với 100% vốn đầu tư tại Bắc Ninh, được xây dựng thành một nhà máy hiện đại sản xuất kết cấu thép, nhà thép tiền chế và trở thành một ngành hàng chủ lực mang thương hiệu của huyện thoại - DAMSAN.
- **Tháng 4/2005:** Công ty CP Thương mại Bắc Việt ra đời làm công tác thương mại và phân phối hàng hoá bắt đầu hoạt động theo mô hình nhóm công ty tạo tiền đề cho sự phát triển theo mô hình mẹ con.
- **Tháng 03/2007:** Nhãn hiệu nhà thép tiền chế DAMSAN chính thức được Cục sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá,



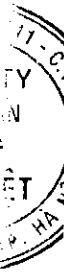
- **20/06/2008:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt – BVG được thành lập thông qua việc chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt;
- **Năm 2009:** BVG được nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ hai. Công ty đã khẩn trương triển khai đầu tư xong nhà máy chế tạo thép ống, nhà máy chế tạo khuôn mẫu và nhựa cao cấp tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh hứa hẹn đưa hoạt động sản xuất của công ty phát triển mạnh mẽ thay thế hoạt động thương mại thuần túy.
- **Năm 2010:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt chính thức trở thành công ty đại chúng
- **30/7/2010:** Công ty được chấp thuận niêm yết 9.750.948 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – mã chứng khoán BVG (Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 188/2011/GCNCP – VSD ngày 29/7/2011)
- **09/8/2010:** 9.750.948 cổ phiếu BVG chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đưa Thép Bắc Việt trở thành công ty đại chúng niêm yết sau 10 năm hình thành và phát triển.
- **13/10/2011:** BVG khởi công nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại KCN Gia Lễ Thái Bình với chủ đầu tư là công ty con Công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt đánh dấu một năm đầy thử thách nhưng cũng rất thành công về mặt đầu tư và xúc tiến xuất khẩu của BVG.
- Đến nay, BVG đã có một cơ sở rất vững vàng với nhiều công ty thành viên tạo nên một BacViet Group, sở hữu những dự án có tiềm năng và rất có giá trị hoạt động trải dài từ Đà Nẵng trở ra Hải Phòng, Thái Bình và đặc biệt là Bắc Ninh.

#### **4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

##### **4.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

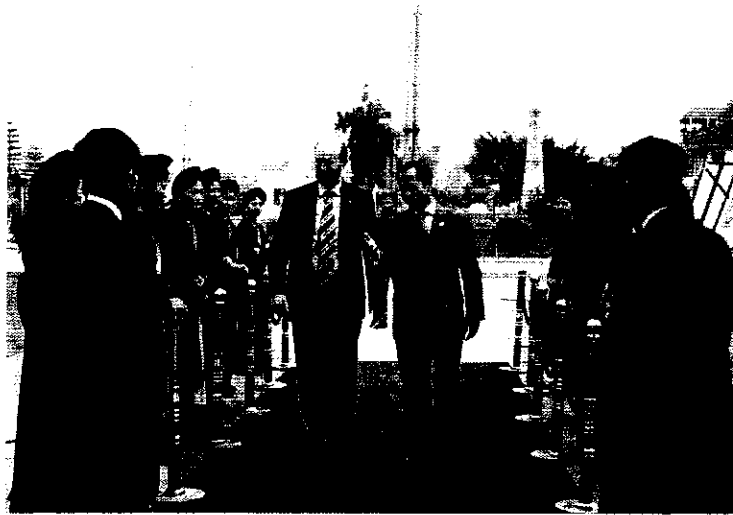
- Phát huy tốt nhất ngành nghề và thị trường cơ bản của BVG là thép và cơ khí. Hoàn thiện công nghệ và địa bàn hoạt động bao gồm Bắc Ninh – Hải Phòng – Thái Bình và Đà Nẵng tạo ra liên kết vùng để tận dụng tối đa cơ sở vật chất, con người và cơ sở dữ liệu về khách hàng, thị trường đưa thương hiệu Bắc Việt vào hầu hết các sản phẩm cơ khí và thép mà BVG đang sản xuất đúng với phương châm “Một thương hiệu – triệu niềm tin”
- Đưa những ngành nghề mới có liên quan trực tiếp đến ngành nghề của công ty hiện nay nhưng hạn chế tối đa sử dụng vốn lưu động nhằm tăng khả năng sinh lời trên vốn - như nhà máy cơ khí chính xác sản xuất khuôn mẫu cao cấp, phát triển các sản phẩm công nghiệp phụ trợ tại KCN Quế Võ Bắc Ninh, KCN Gia Lễ Thái Bình

##### **4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**





- Với các định hướng lớn trên đây, Ban lãnh đạo BVG đã thực hiện quy hoạch 10 năm và các kế hoạch theo lộ trình 5 năm với việc chuẩn bị về nhân sự, đất đai và cơ sở vật chất từng dự án hoàn chỉnh đưa sự phát triển của BVG vào quỹ đạo vững bền và đặc biệt phù hợp với yêu cầu của các nhà đầu tư lâu dài cụ thể như sau:
- Khẳng định vị thế trên các ngành hàng trọng điểm của thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới.
- Đa dạng hóa dòng sản phẩm một cách vững chắc trên cơ sở các ngành hàng cốt lõi bằng cách phát triển sản phẩm mới tạo giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Đặc biệt chú trọng vào sản xuất cơ khí, nhất là cơ khí chính xác công nghệ cao, rào cản kỹ thuật lớn để đáp ứng nhu cầu với khách hàng là các doanh nghiệp FDI xuyên quốc gia và lớn trên thế giới nhằm đưa BVG trở thành công ty số 1 tại miền Bắc Việt nam về cơ khí chính xác mà 5 năm trước mắt là khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp.
- Chú trọng vào mở rộng thị trường xuất khẩu để hạn chế phụ thuộc thị trường trong nước, một mặt tạo điều kiện giữ vững doanh số, mặt khác hạn chế được chi phí về tỷ giá và lãi suất vay tăng cao dẫn đến ổn định được thị trường và tài chính công ty.
- Phát triển các nhà máy của các công ty con theo hướng mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, từ đối tác thương mại thuần túy sang đối tác đầu tư liên doanh liên kết tận dụng tối đa nhân tài, vật lực của mỗi bên để tạo ra mạng lưới rộng lớn, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia.
- Hướng đến sản xuất tinh gọn, chia nhỏ quản lý để hoạt động mang tính độc lập cao nhưng lại tập trung nguồn lực để tương hỗ mạnh giữa các nhà máy, công ty con trong hệ thống.



*(Đón đại sứ Australia và một số doanh nghiệp đến thăm nhà máy của BVG tại KCN Quế Võ – Bắc Ninh)*

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. NHỮNG NÉT CHÍNH CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2011**

- Năm 2011 khép lại đánh dấu một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế trong nước nói chung và đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh nói riêng trong đó có Thép Bắc Việt. Vốn cho kinh doanh gặp khó khăn và lãi suất tăng đột biến, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, sự biến động của giá vàng và đô la đã tác động tiêu cực đến hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp Việt nam. Bên cạnh đó cầu đối với hoạt động xây dựng và đầu tư suy giảm mạnh mẽ. Những diễn biến trái chiều của nền kinh tế nói chung và của ngành công nghiệp nói riêng trong năm qua đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của hầu hết các doanh nghiệp và Thép Bắc Việt cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng chung đó.

- Năm 2011 chứng kiến không ít những doanh nghiệp phải rời bỏ cuộc chơi nhưng cùng lúc cũng đón nhận những sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo Đảng và nhà nước mà Nghị quyết 09 của Bộ chính trị về doanh nghiệp, doanh nhân là một minh chứng.



*Đồng chí Phạm Quang Nghị, Ủy viên Bộ Chính Trị, Bí thư thành ủy Hà Nội chia sẻ và động viên Giám đốc công ty cùng hội DN Trẻ về những khó khăn thách thức của nền kinh tế và những hướng đi phát triển vững bền*

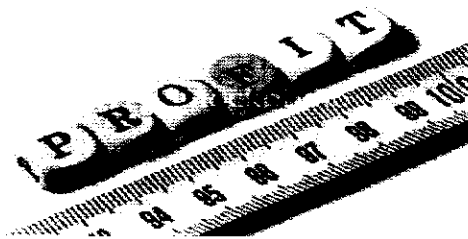
- Bằng những cố gắng vượt bậc, BVG đã đi qua năm 2011 đầy cảm xúc với những quyết định chiến lược dài hạn về cấu trúc vốn và đầu tư. Tuy lợi nhuận vẫn đạt mức khiêm tốn do chi phí vốn tăng cao đến trên 240% song trong năm qua BVG đã có những điểm sáng trong hoạt động của mình:
  - Thứ nhất đã thành công trong việc đưa sản phẩm của công ty xuất khẩu ra thị trường Asean đặc biệt là thị trường đầy tiềm năng Myanmar





- Thứ hai là tăng mạnh doanh số khuôn – nhựa, màng kinh doanh có tỷ lệ lợi nhuận biên cao giúp giảm tải áp lực tài chính và mang lại hiệu quả tốt phù hợp định hướng vĩ mô về công nghiệp phụ trợ.
- Thứ ba là đã thuyết phục được các nhà đầu tư Nhật bản đến với công ty, mở ra hy vọng lớn cho 2012 và những năm tiếp theo về sự phục hồi mạnh mẽ màng sản xuất cơ khí của công ty vốn có hiệu quả cao trong những năm trước.

## 2. TÌNH HÌNH LỢI NHUẬN THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH



- Doanh thu kinh doanh TM tăng cao do áp lực dòng tiền mà không theo định hướng và không đồng nghĩa với lợi nhuận tốt vì phải gánh chịu chi phí vốn khá cao dẫn đến lợi nhuận thấp
- Mục tiêu tăng tỷ trọng doanh thu từ sản xuất vì thế không thực hiện được mặc dù đã rất cố gắng và dẫn đến hiệu quả trong kinh doanh đạt thấp

- Bất ổn về vĩ mô, lãi suất tăng cao, CPI trên 18% vượt xa kế hoạch và cam kết của CP đầu năm kết hợp điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa chưa tốt của nhà nước dẫn đến dòng tiền cho SXKD cho SME cực kỳ khó khăn
- Kết quả là mặt hàng kết cấu thép và xà gồ thép đều giảm sút về doanh thu trong khi nhà máy mới về ống thép và khuôn mẫu nhựa chưa thể kịp tạo ra đột phá.





**CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY: (ĐVT: 1 triệu đồng)**

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011	KẾ HOẠCH 2011	TỶ LỆ THỰC HIỆN
1	Doanh thu thuần	428,578	616,832	738,986	519,460	142.26%
2	Giá vốn hàng bán	380,730	573,750	680,431	448,460	151.73%
3	Lợi nhuận gộp	47,848	43,082	58,555	71,000	82.47%
4	Lợi nhuận từ SXKD	19,930	2,282	1,636	13,500	12.12%
5	Lợi nhuận sau thuế	18,793	2,039	963	12,150	7.92%
6	Tài sản ngắn hạn	181,776	283,423	283,060	320,000	88.46%
7	Tài sản dài hạn	116,747	183,121	188,243	180,000	104.58%
8	Tổng tài sản	298,523	466,544	471,303	500,000	94.26%
9	Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn	203,194	336,117	340,417	350,000	97.26%
10	Vốn chủ sở hữu	94,381	122,486	123,252	150,000	82.17%

**3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CUỐI NĂM 2011 SO VỚI KẾ HOẠCH**

**CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CƠ BẢN**

STT	CHỈ TIÊU	2009	2010	2011	KẾ HOẠCH 2011	TỶ LỆ THỰC HIỆN 2011
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	11.16%	6.98%	7.92%	13.67%	57.97%
2	Tỷ suất LN từ HĐSXKD	4.65%	0.37%	0.22%	2.60%	8.52%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	4.38%	0.33%	0.13%	2.34%	5.57%
4	Tăng trưởng doanh thu thuần	135%	144%	120%	84.2%	142.26%
5	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	151%	11%	47%	595.8%	7.92%
6	Chỉ số thanh toán nhanh	0.496	0.59	0.55	0.7	78.67%
7	Nợ vay trên Vốn CSH	2.15	2.74	2.76	2.33	118.37%
8	LN THUAN/TAI SAN (ROA)	0.063	0.004	0.002	0.024	8.41%
9	LN THUAN/VON CP (ROE)	0.199	0.017	0.008	0.081	9.64%
10	LN THUAN/SO CP (EPS)	0.330	0.021	0.010	0.125	7.88%
11	Giá trị sổ sách/CP	1.657	1.256	1.264	1.15	109.55%

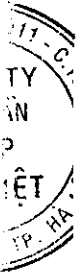
00979  
ÔNG  
CỔ PH  
THÉ  
BẮC V  
MIỀN



#### 4. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

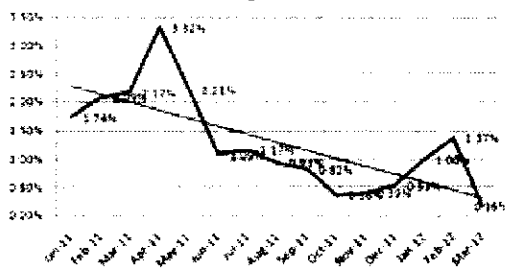
- Thay đổi lớn nhất trong năm là định hướng cấu trúc lại công ty, ngoài đầu tư tăng công suất nhà máy khuôn nhựa lên gấp 150% vào quý 4/2011, công ty đã ký thỏa thuận thành lập liên doanh tại Bắc Ninh và góp vốn bằng tài sản sẵn có của mình bước đầu tạo ra hướng đi rõ nét nhằm từng bước tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu, giảm chi phí lãi vay.
- Thay đổi nữa trong hoạt động của công ty là thay đổi về quản trị khi tập trung các yêu cầu tài chính, đầu tư, mua bán hàng hóa nguyên vật liệu về công ty mẹ nhằm tối đa hóa lợi ích của công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo tính hoạt động độc lập của các công ty con.
- Trong năm công ty cũng thông qua dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí chủ yếu hướng đến thị trường xuất khẩu của Nhật bản và Australia nhằm tạo ra doanh thu trong tương lai và giúp công ty có những bước đi phát triển ổn định trong kế hoạch 3 năm tới.

Bên cạnh đó Thép Bắc Việt luôn duy trì chiến lược kinh doanh cốt lõi là xoay vòng vốn nhanh tăng doanh thu và tạo nguồn vốn lưu động đảm bảo ổn định dòng tiền tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục được những khó khăn rất lớn về nguồn vốn do điều kiện kinh tế vĩ mô khách quan mang lại. Mặc dù hoạt động xuất nhập khẩu nhưng cũng cố gắng hạn chế tác động tiêu cực của tỷ giá.



#### 5. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

**CPI Cả nước qua các tháng năm 2011 và 3 tháng đầu năm 2012**

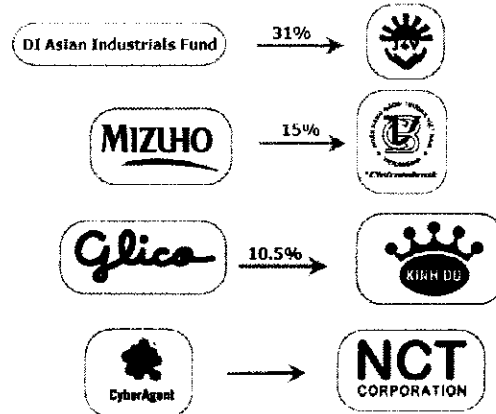


Năm 2012 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn thách thức khi nền kinh tế thế giới đang tiềm ẩn những biến động khó lường. Tình hình kinh tế vĩ mô chưa có những dấu hiệu khởi sắc, nguồn vốn ngày càng khan hiếm, lãi suất tăng cao, tỷ giá không ngừng biến động. Ngành xây dựng nói chung và ngành thép nói riêng được dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh trên thị trường khốc liệt và cầu giảm do chính phủ cắt giảm đầu tư mạnh tay.



- Tuy nhiên công ty nhìn nhận cơ hội từ việc xuất khẩu sản phẩm sang các nước ASEAN, Nhật bản, Úc, Mỹ, Trung đông và các nước đang phát triển trong khu vực là rất tiềm năng. Hơn nữa ngành công nghiệp phụ trợ của Việt nam còn yếu so với các nước đang phát triển trong khu vực trong khi nhu cầu trong nước ngày càng tăng cao nên định hướng phát triển chuyên sâu sản phẩm thuộc lĩnh vực này là rất tiềm năng. Đặc biệt đối với tỉnh Bắc Ninh, một địa phương có rất nhiều các dự án của các tập đoàn mạnh đầu tư như các thương hiệu CANON, SAMSUNG, NOKIA, FOXCOM .., vv đang rất cần có một đội ngũ doanh nghiệp vệ tinh lớn.

- Các dự án lớn của công ty có tiềm năng và rất có giá trị hoạt động trải dài từ Đà Nẵng trở ra là cơ sở tốt để công ty thu hút đầu tư tăng cường hợp tác nhiều mặt với các đối tác tiềm năng trên thế giới đến Việt nam làm ăn.
- Nhiều hoạt động M&A với các đối tác Nhật bản tại Việt nam năm qua đã cho thấy minh chứng rõ nét về sự thành công của hoạt động này và định hướng cơ cấu của công ty từ cuối 2011 là cơ sở tạo ra niềm tin cho một kế hoạch phát triển tốt đẹp trong tương lai.



### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

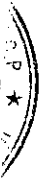
##### BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN CƠ BẢN CỦA CÔNG TY QUA 3 NĂM GẦN NHẤT (Trang sau)

Bảng cân đối tài sản này bản thân nó không nói lên quá nhiều điều trong những điều kiện bình thường song với năm 2011 vừa qua việc khống chế tỷ lệ nợ trên vốn chủ tại 31/12/2011 tương đương với mức đầu năm có thể coi là một cố gắng đầy nỗ lực trong công tác quản trị tài chính của HĐQT.

#### 2. NHỮNG THAY ĐỔI VỀ VỐN CỔ ĐÔNG/VỐN GÓP

Trong năm 2011, công ty không thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo dự kiến phát hành thêm cổ phần đã được đại hội đồng cổ đông thông qua do tình hình thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn nên số vốn góp của cổ đông công ty không có thay đổi trong năm.

Về cơ cấu vốn góp có 1 số thay đổi nhỏ trong năm khi mà các cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và cổ đông nước ngoài đều có tỷ lệ vốn góp tăng nhẹ (Xin đọc phần 7 của báo cáo)







STT	NỘI DUNG	31.12.11	31.12.10	31.12.09	11/10	11/09
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>283,060</b>	<b>283,423</b>	<b>181,776</b>	<b>99.9%</b>	<b>155.7%</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	5,722	29,932	19,283	19.1%	29.7%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	137,197	113,599	68,141	120.8%	201.3%
IV	Hàng tồn kho	127,722	130,832	72,347	97.6%	176.5%
V	Tài sản ngắn hạn khác	12,420	9,060	22,005	137.1%	56.4%
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>188,243</b>	<b>183,121</b>	<b>116,747</b>	<b>102.8%</b>	<b>161.2%</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
II	Tài sản cố định	166,617	150,019	86,756	111.1%	192.1%
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12,319	11,485	10,595	107.3%	116.3%
V	Tài sản dài hạn khác	3,673	21,617	19,396	17.0%	18.9%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN/NGUỒN VỐN</b>		<b>471,303</b>	<b>466,544</b>	<b>298,523</b>	<b>101.0%</b>	<b>157.9%</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>340,417</b>	<b>336,117</b>	<b>203,718</b>	<b>101.3%</b>	<b>167.1%</b>
I	Nợ ngắn hạn	282,090	256,597	156,515	109.9%	180.2%
II	Nợ dài hạn	58,327	79,520	47,203	73.3%	123.6%
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>123,252</b>	<b>122,486</b>	<b>93,857</b>	<b>100.5%</b>	<b>131.3%</b>
I	Vốn chủ sở hữu	123,252	122,486	93,857	100.5%	131.3%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-

### 3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

#### Bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2011:

- Bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp diễn, Thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn.
- Lãi suất tiếp tục tăng cao và không thể giảm xuống mặc dù CP đã tuyên bố và tìm đủ phương án.
- Dòng tiền vào SXKD có mức giá đắt và rất nhiều công ty đã phá sản.
- Thị trường CK chứng kiến 1 năm ảm đạm nữa và chưa thấy rõ dấu hiệu tích cực trở lại.

#### Định hướng từ đầu năm 2011 của HĐQT và thực tế thực hiện:

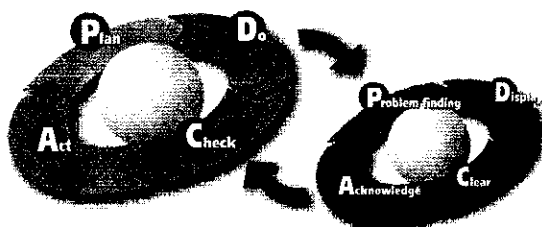
- Tiếp tục tập trung vào nhóm hàng hóa phục vụ sản xuất và hàng hóa dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận biên cao để tăng lợi nhuận trong khi doanh thu không cần tăng lên mục đích chính là giảm dần tỷ lệ dư nợ tín dụng. Tuy nhiên do thị trường giảm sút nên hoạt động thương mại vẫn phải duy trì để cố gắng duy trì dòng tiền phục vụ sản xuất của công ty.
- Nhà máy ống thép và khuôn mẫu – nhựa đã phát huy được khả năng nhất định tuy nhiên vẫn chưa đạt kỳ vọng đầu tư cũng 1 phần do lãi suất vay quá lớn. Công ty đã cố gắng hết sức về tài chính để tăng số máy nhựa từ 19 lên 27 máy tạo điều kiện tốt cho tăng trưởng doanh thu 2012.



- Các nhà máy đều đạt hệ thống QLCL ISO 9001 và ISO 14001, duy trì tốt hình ảnh làm việc bài bản làm tiền đề thu hút vốn liên doanh.
- Tiếp tục cải cách cơ chế khoán kinh doanh tạo đà cho sự năng động và mở rộng thị trường của đội ngũ kinh doanh thép.
- Quy chế đại lý ống thép phát huy tác dụng, phát triển được vùng đại lý từ bắc đến trung làm cơ sở cho hoạt động thu hút đầu tư.
- Công nghệ thông tin tiếp tục phát huy thế mạnh trong các công ty là lợi thế giúp cho hoạt động quản trị khoa học và minh bạch hơn.
- Cập nhật thông tin quốc tế tốt đưa ra quyết định nhập hàng chuẩn xác. Việc hạn chế nhập khẩu 2011 đã đưa lại mức độ an toàn cao hơn cho công ty và hạn chế tối đa tồn kho.

**Hạn chế trong hoạt động quản trị kinh doanh:**

- Hạn chế lớn nhất trong kinh doanh vẫn là bị giới hạn về nguồn lực vốn nên không thực sự ra được những quyết định kịp thời, đồng thời có chi phí vốn cao gây khó khăn cho quyết định kinh doanh.
- Ngành thép có 1 năm sụt giảm thảm hại và trong 1 môi trường chung như vậy thì đây có thể coi là 1 hạn chế khách quan mà không thể ngay lập tức khắc chế được.

**Hoạt động sản xuất:**

- Chủ động được hầu hết các công nghệ cao cấp từ thiết kế đến chế tạo sản phẩm.
  - Áp dụng nhiều công nghệ quản trị tiên tiến và là 1 trong những công ty được JICA Nhật bản cử các chuyên gia hỗ trợ trực tiếp tại nhà máy giúp công tác quản lý sản xuất tốt hơn.
- Trong sản xuất phát huy được các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất giảm tồn kho

**Hạn chế trong hoạt động Sản xuất:**

- Lao động có những thay đổi dẫn đến việc duy trì tính liên tục tại các dây chuyền nhiều thời điểm gặp khó khăn – hai nhà máy kết cấu và ống thép có tỷ lệ thay đổi nhân sự cao.
- Nhiều máy móc đã rất lạc hậu nhưng chưa có điều kiện và khả năng thay thế tại công ty mẹ.
- Nhà máy ống chạy với công suất thấp do thị trường thép sụt giảm cùng với việc công ty có ít vốn lưu động cho sản xuất nên nhân sự tại nhà máy cũng chưa thật ổn định dẫn đến tay nghề trong sản xuất bị ảnh hưởng.



- Nhà máy khuôn nhựa mặc dù hoạt động hầu như 24/24h nhưng các máy móc cũng chưa thật sự cân bằng để có thể duy trì tối đa công suất máy.
- Máy nhựa đã đầu tư tăng từ 19 lên 27 máy vào cuối 2011 hứa hẹn mang lại hiệu quả cao cho sản xuất 2012, tuy nhiên hạn chế của mảng này là phải có máy móc xong thì mới đàm phán nhận hợp đồng được mà lại là 1 mảng riêng.

**Kết quả sản xuất kinh doanh đạt thấp hơn kỳ vọng:**

- Bất ổn về vĩ mô, lãi suất tăng cao, CPI trên 18% vượt xa kế hoạch và cam kết của CP đầu năm kết hợp điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa chưa tốt của nhà nước dẫn đến dòng tiền cho SXKD cho SME cực kỳ khó khăn.
- Kết quả là mặt hàng kết cấu thép và xà gỗ thép đều giảm sút về doanh thu trong khi nhà máy mới về ống thép và khuôn mẫu nhựa chưa thể kịp tạo ra đột phá.
- Doanh thu kinh doanh TM tăng cao do áp lực dòng tiền mà không theo định hướng và không đồng nghĩa với lợi nhuận tốt vì phải gánh chịu chi phí vốn khá cao dẫn đến lợi nhuận thấp
- Mục tiêu tăng tỷ trọng doanh thu từ sản xuất vì thế không thực hiện được mặc dù đã rất cố gắng và dẫn đến hiệu quả trong kinh doanh đạt thấp, chi tiết theo phân tích sau:

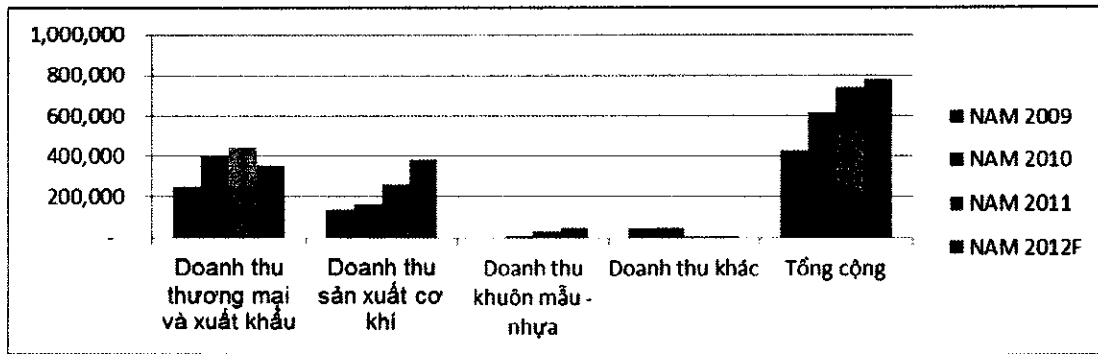
**CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC MẶT HÀNG****Doanh số và lợi nhuận theo mặt hàng qua 3 năm và kế hoạch 2012 (ĐVT: 1.000.000 VNĐ)**

DANH MỤC MẶT HÀNG	NAM 2009	NAM 2010	NAM 2011	NAM 2012F
<b>Doanh thu thương mại và xuất khẩu</b>	252,863	398,659	443,460	350,000
Doanh thu sản xuất cơ khí	137,012	166,646	260,070	380,400
Doanh thu khuôn mẫu - nhựa	-	4,193	26,744	44,078
Doanh thu khác	38,704	47,334	8,712	3,900
<b>Tổng cộng</b>	<b>428,578</b>	<b>616,832</b>	<b>738,986</b>	<b>778,378</b>
<b>Lợi nhuận từ thương mại và XK</b>	10,050	17,693	14,795	12,250
<b>Lợi nhuận từ các sản phẩm cơ khí</b>	32,919	17,208	25,183	55,460
<b>Lợi nhuận từ khuôn mẫu - nhựa</b>	-	2,445	15,947	30,855
<b>Lợi nhuận từ hoạt động SXKD khác</b>	4,878	5,737	2,623	1,472
<b>Tổng cộng</b>	<b>47,848</b>	<b>43,082</b>	<b>58,548</b>	<b>100,037</b>

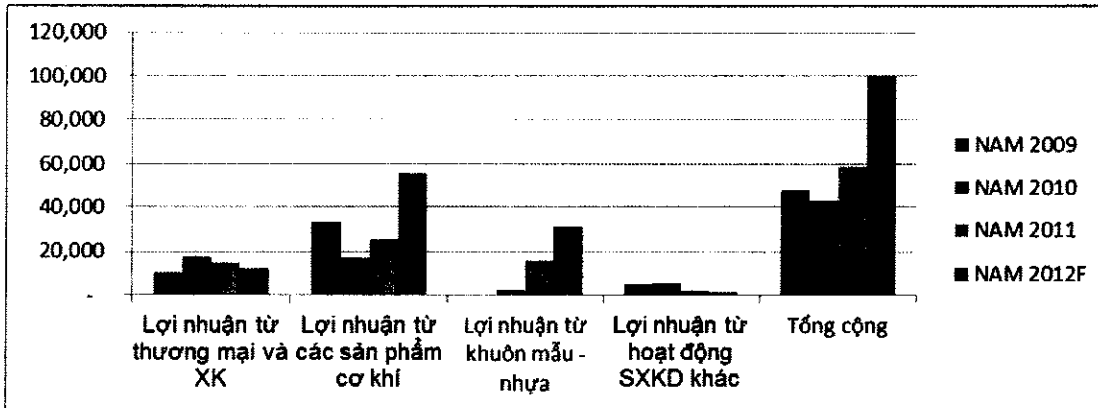
99790  
 NG  
 Ồ PHÍ  
 THÉ  
 ẮC V  
 BIÊN



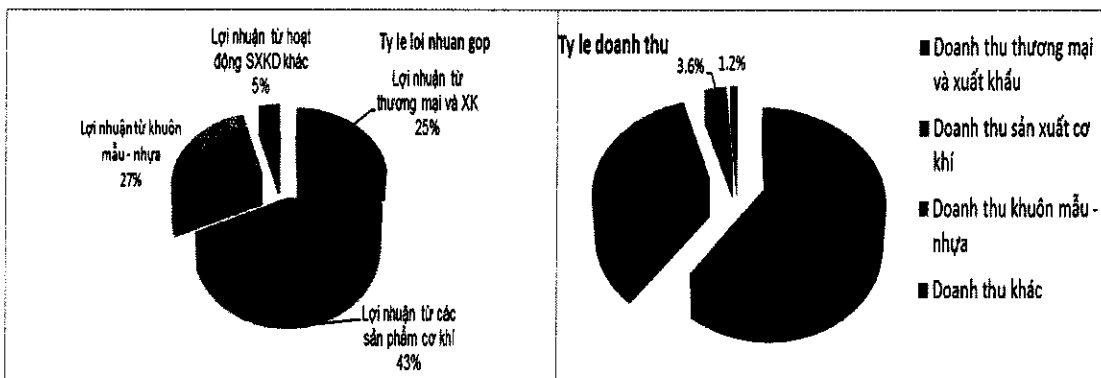
**Biểu đồ doanh thu thuần các mặt hàng (Triệu VNĐ)**



**Biểu đồ lợi nhuận gộp các mặt hàng (Triệu VNĐ)**



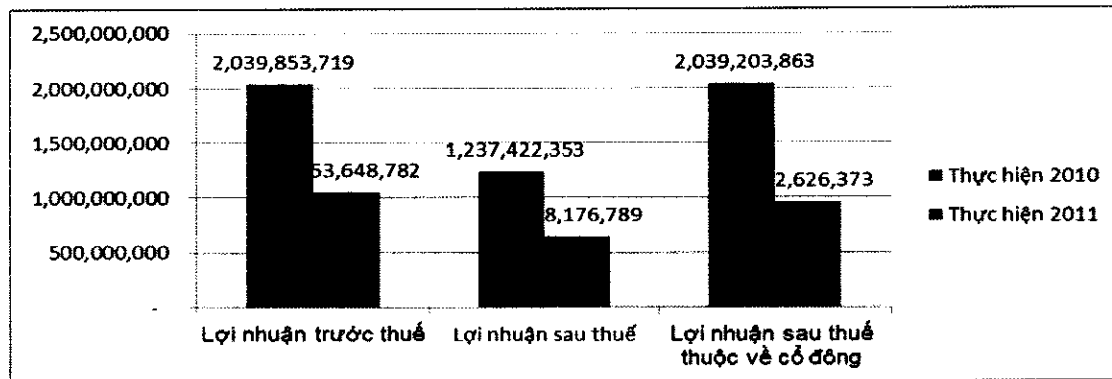
**Biểu đồ tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận gộp các mặt hàng (%)**



11 - G. C. I. Y. N. ET. TP. HA



**Lợi nhuận sau thuế so sánh 2010 và 2011 (ĐVT: VNĐ)**



**4. NHỮNG THÀNH TỰU CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC**

**4.1. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY**

- Là một công ty có vị thế lớn trong ngành sản xuất cơ khí - thép công nghiệp của Việt Nam.
- Là một công ty có thương hiệu nổi tiếng, doanh nghiệp có hình ảnh tốt trong mắt công chúng, chiếm thị phần khá trong các thị trường chủ chốt.
- Là một công ty có uy tín cao trong thị trường, BVG luôn có các bạn hàng, đối tác cùng sát cánh hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển.

**4.2. THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG**

- Là một công ty có năng lực trong việc XNK hàng hóa, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước.
- Với bề dày 12 năm hoạt động BVG đã xác lập được hệ thống khách hàng thân thiết và tin cậy trên cả nước. Các công ty thuộc BVG tạo thành mạng lưới rộng khắp như một mạng lưới phân phối chéo cho các sản phẩm của mình.
- Là công ty có vị trí địa lý cực kỳ thuận lợi khi các nhà máy đều nằm trên trục quốc lộ chính nối liền các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

**4.3. QUẢN LÝ**

- Là một công ty duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, ISO 14001, không ngừng cập nhật công nghệ quản lý mới.

**4.4. NGUỒN NHÂN LỰC**





- Công ty có đội ngũ lãnh đạo trình độ từ đại học đến tiến sỹ được đào tạo trong và ngoài nước đây tâm huyết nhanh nhạy, quyết đoán luôn hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững và ngày càng cao.



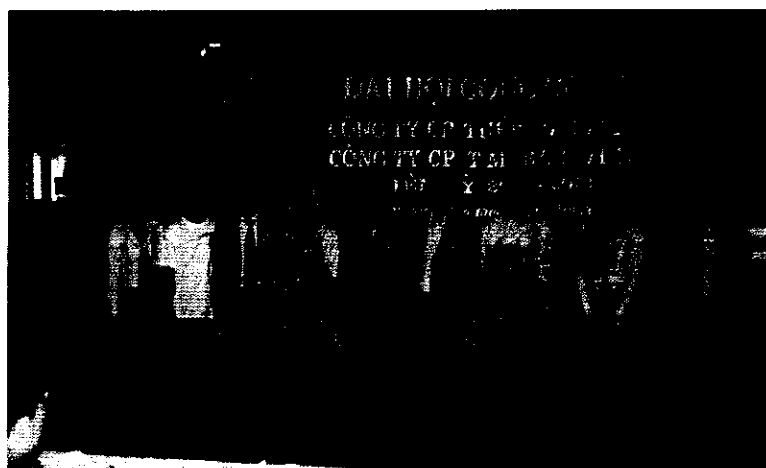
*(Phong trào thể thao và văn hóa luôn là điểm tựa vững chắc và cầu nối thân thiết giữa ban lãnh đạo và CBCNV công ty - Đội bóng đá của BVG thi đấu hàng tuần)*

- Bộ máy quản lý trung gian có trình độ, kinh nghiệm và nhiệt tình, công tác, cống hiến lâu dài và ổn định tại công ty ngay từ những ngày đầu thành lập.
- Đội ngũ nhân viên nhiệt tình với công việc thực hiện nề nếp và nghiêm túc chế độ chính sách được gắn liền với quyền lợi và chế độ đãi ngộ tốt.

#### **4.5. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**

Là công ty luôn duy trì và phát huy truyền thống văn hóa qua việc tích cực tham gia các phong trào văn hóa thể thao, từ thiện vì cộng đồng và tham gia nhiều tổ chức hội doanh nhân, doanh nghiệp.

*(Công đoàn công ty là điểm tựa vững chắc đảm bảo quyền lợi của người lao động)*





#### 4.6. NHỮNG PHẦN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ năm 2009 ghi nhận những đóng góp cho quá trình sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc của đơn vị
- Bằng khen của Bộ thương mại (nay là bộ công thương), Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội liên tục từ 2004 đến 2009 về thành tích sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội.



*(Lãnh đạo công ty nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt)*

- Thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, bằng khen của Tổng cục thuế năm 2004
- Hai lần đoạt giải thưởng Sao vàng đất Việt 2005 và 2009
- Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007 của Bộ khoa học công nghệ
- Thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng 2005 của bộ Văn hoá thông tin
- Cúp vàng sản phẩm uy tín chất lượng 2005 của Hội Sở hữu công nghiệp Việt Nam
- Huy chương vàng hội chợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống QLCL ISO năm 2005 của bộ KH-CN
- Cúp vàng ISO hội nhập kinh tế quốc tế 2009.
- Các bằng khen của TW đoàn Thanh niên CSHCM, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội trao tặng cho các cá nhân lãnh đạo Công ty về những đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, của hội DN trẻ.
- Danh hiệu doanh nhân trẻ Thăng Long 2005 cho lãnh đạo Công ty
- Huy chương "Vĩ thế hệ trẻ" cho lãnh đạo Công ty
- Bằng khen của UBND TP Hà Nội về việc thực hiện tốt chính sách nộp thuế năm 2010

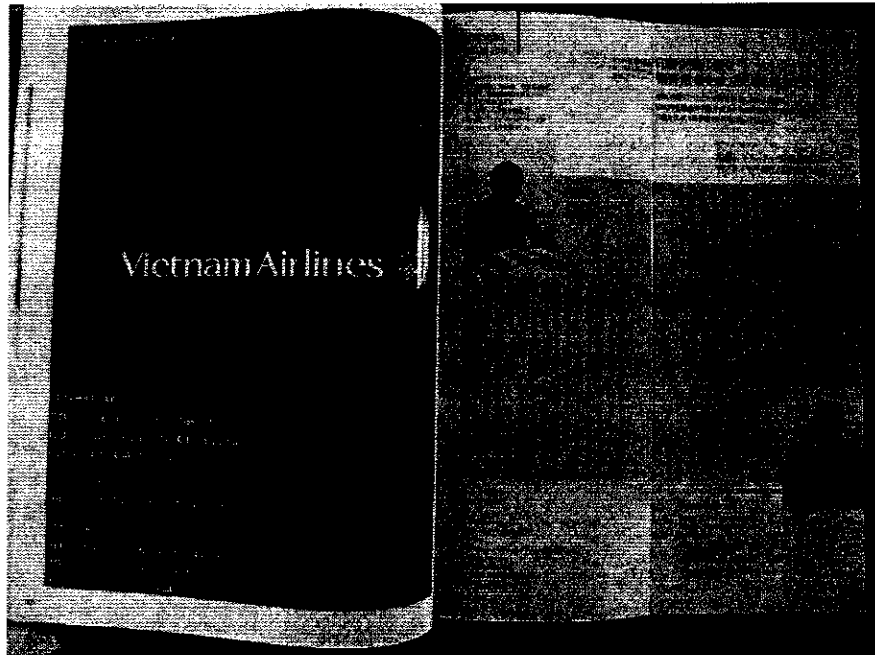


- Bằng khen của TW đoàn Thanh niên CSHCM năm 2011 về các đóng góp cho phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô 2007 - 2010
- Đây là những phần thưởng xứng đáng, ghi nhận những nỗ lực của của Bacvietgroup khẳng định vị thế, niềm tin của công chúng đối với Thép Bắc Việt trên thị trường.

## 5. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Tập trung chuyên sâu vào hoạt động sản xuất cốt lõi, giảm tỷ lệ nợ bằng việc kết hợp đầu tư với các nhà sản xuất lớn nước ngoài cùng ngành nghề, đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật bản. Chủ động về nguyên vật liệu tăng thị phần sản phẩm thép ống, nhà thép, xà gỗ thép.

- Sản phẩm khuôn mẫu và nhựa cao cấp là sản phẩm công nghệ cao và hàm lượng chất xám lớn sẽ là dòng sản phẩm đầu tiên đánh dấu sự thay đổi cơ cấu sản phẩm của công ty trong những năm tới đó là: Công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, sản phẩm có rào cản kỹ thuật lớn và nhu cầu ổn định cả trong nước và xuất khẩu với mục tiêu hiệu quả là số 1.



*(Các bài viết và hình ảnh công ty bằng tiếng Nhật xuất hiện cạnh các tên tuổi lớn như CANON trên báo chí không những tạo cơ hội về doanh thu cho công ty mà còn đem các nhà đầu tư từ Nhật bản đến với BVG)*

- Ổn định và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, đào tạo hệ thống nhân sự hợp lý, chất lượng lấy phát triển bền vững và môi trường doanh nghiệp thân thiện làm nền tảng duy trì và phát triển nhân sự chất lượng cao.





- Nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua hoạt động đào tạo đối với cán bộ quản lý từ cấp cao đến cấp trung, áp dụng những công nghệ quản trị tiên tiến vào quản trị vận hành doanh nghiệp.
- Tăng vốn đảm bảo ổn định tài chính: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng. Chú trọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các đối tác có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và quản trị tại các thị trường công ty có quan hệ lâu dài, bền chặt như Nhật bản, Mỹ, Trung đông và Asean.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông: Quá trình phát triển và tăng vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính và luôn được Thép Bắc Việt chú trọng gắn liền với quyền lợi của các cổ đông.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

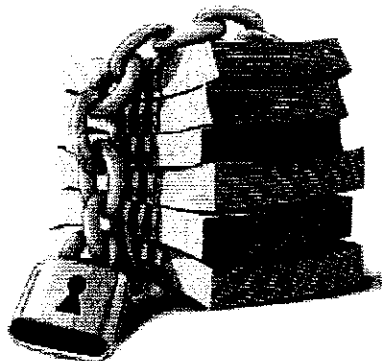
- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo tại phụ lục của báo cáo thường niên này bao gồm các nội dung của báo cáo công ty mẹ và báo cáo hợp nhất:
  1. Báo cáo của ban giám đốc.
  2. Báo cáo kiểm toán.
  3. Bảng cân đối kế toán.
  4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
  5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
  6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

#### **V. BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

##### **1. KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NỘI BỘ:**

Báo cáo tài chính năm 2011 của BVG đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).

Chúng tôi nhất trí với đánh giá của hội đồng Quản trị, ban giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 cũng như dự kiến và định hướng kinh doanh cho năm 2012



Chúng tôi xin tóm tắt kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2011 đã được lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.





**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011:**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	739.475.323.013
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	489.318.565
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	738.986.004.448
4	Giá vốn hàng bán	11	680.430.962.623
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	58.555.041.825
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28.043.702.477
7	Chi phí tài chính	22	54.456.014.008
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	48.891.086.754
8	Chi phí bán hàng	24	4.591.200.553
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25.915.924.908
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	1.635.604.833
11	Thu nhập khác	31	86.767.164
12	Chi phí khác	32	167.583.460
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(80.816.296)
14	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	(501.139.755)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	1.053.648.782
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	405.471.993
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(32.845.347)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	648.176.789
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	(314.449.584)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	962.626.373
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	99



**2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2011**

<b>TÀI SẢN</b>		<b>Mã số</b>	<b>31/12/2011</b>
A	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100	283.060.280.099
	(100=110+120+130+140+150)		
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.721.784.417
1	Tiền	111	5.721.784.417
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	137.196.671.753
1	Phải thu của khách hàng	131	88.523.378.804
2	Trả trước cho người bán	132	637.484.468
5	Các khoản phải thu khác	135	51.157.459.624
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(3.121.651.143)
IV	Hàng tồn kho	140	127.722.229.483
1	Hàng tồn kho	141	127.722.229.483
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	12.419.594.446
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.108.169.214
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	2.980.665.234
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	101.904.486
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	8.228.855.512
B	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+269)</b>	200	188.242.716.638
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	-
II	Tài sản cố định	220	166.616.773.969
1	Tài sản cố định hữu hình	221	150.221.308.456
-	Nguyên giá	222	199.592.175.446
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(49.370.866.990)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	4.941.151.213
-	Nguyên giá	228	5943.395.390
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.002.244.177)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11.454.314.300
III	Bất động sản đầu tư	240	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12.318.616.507
1	Đầu tư vào công ty con	251	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	8.018.817.911
3	Đầu tư dài hạn khác	258	4.299.798.596
V	Tài sản dài hạn khác	260	3.672.551.952
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	3.471.927.721
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	200.624.231
VI	Lợi thế thương mại	269	5.634.774.210





<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>		<b>270</b>	<b>471.302.996.737</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>Mã số</b>	<b>31/12/2011</b>
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	340.416.939.240
I	Nợ ngắn hạn	310	282.090.032.296
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	216.851.245.619
2	Phải trả người bán	312	56.019.534.698
3	Người mua trả tiền trước	313	2.248.771.485
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.014.868.632
5	Phải trả người lao động	315	1.814.624.112
6	Chi phí phải trả	316	397.632.368
7	Phải trả nội bộ	317	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	1.062.300.644
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	751.054.738
II	Nợ dài hạn	330	58.326.906.944
4	Vay và nợ dài hạn	334	58.326.906.944
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	-
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	123.252.288.591
I	Vốn chủ sở hữu	410	123.252.288.591
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	97.509.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	16.503.370.800
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	5.997.059.645
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	1.041.535.765
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	101.906.000
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	2.098.936.381
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
1	Nguồn kinh phí	432	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-
C	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	7.633.768.906
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)</b>		<b>440</b>	<b>471.302.996.737</b>



## **2. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:**

Trong năm 2011 Ban Kiểm Soát đã thực hiện giám sát các hoạt động và nhất trí với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả kiểm soát hoạt động chủ yếu như sau:

### **2.1 Về công tác quản trị điều hành và tuân thủ pháp luật**

Trong năm 2011 công tác quản trị điều hành của HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ của Công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, quy định về chế độ chính sách và công tác phí đối với CBCNV phù hợp với mô hình hoạt động của công ty. Bên cạnh đó Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của nhà nước về Công ty cổ phần và công ty đại chúng, thực hiện tốt các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nhất là trong lĩnh vực Công bố thông tin.

### **2.2 Hoạt động Kế toán nội bộ:**

Báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 được lập theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán và đảm bảo đúng thời gian quy định, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ nhân viên của công ty. Công tác kế toán nội bộ luôn đảm bảo hệ thống chứng từ sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán. Thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và báo cáo với các cơ quan quản lý.

### **2.3 Hoạt động Sản xuất kinh doanh**

Sự suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp diễn, thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn, lãi suất tiếp tục tăng cao, dòng tiền vào SXKD có mức giá đắt và rất nhiều doanh nghiệp đã phá sản. Thị trường CK ảm đạm và không thấy rõ dấu hiệu tích cực trở lại. HĐQT và Ban giám đốc đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tập trung vào những vấn đề trọng yếu sau:

- Tiếp tục tập trung vào nhóm hàng hóa phục vụ sản xuất và hàng hóa dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận biên cao để tăng lợi nhuận trong khi doanh thu không cần tăng lên mục đích chính là giảm dần tỷ lệ dư nợ tín dụng. Tuy nhiên do thị trường giảm sút nên hoạt động thương mại vẫn phải duy trì để cố gắng duy trì dòng tiền phục vụ công ty.
- Tiếp tục cải cách cơ chế khoán kinh doanh tạo đà cho sự năng động và mở rộng thị trường của đội ngũ kinh doanh thép.
- Quy chế đại lý ống thép phát huy tác dụng, phát triển được vùng đại lý từ Bắc đến Trung làm cơ sở cho hoạt động thu hút đầu tư.
- Chiến lược hạn chế nhập khẩu trong năm 2011 đã đưa lại mức độ an toàn cao hơn cho công ty và hạn chế tối đa tăng tồn kho.
- Trong sản xuất phát huy được các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất giảm tồn kho, chủ động được hầu hết các công nghệ cao, áp dụng nhiều công nghệ quản trị tiên tiến giúp công tác quản lý sản xuất tốt hơn.

1979  
NG  
PH  
THÉ  
ÁC V  
TIÊN -



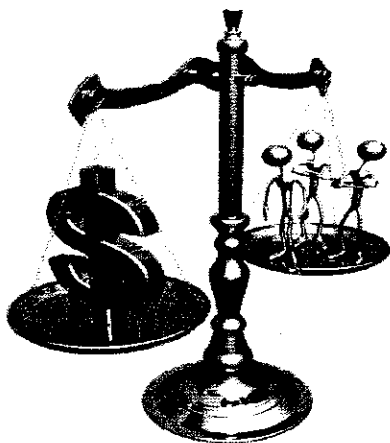
- Bên cạnh những ưu điểm ở trên hoạt động SXKD còn tồn tại những hạn chế: Nguồn lực vốn của công ty bị giới hạn, chưa chủ động được nguồn vốn để đảm bảo cho các quyết định kinh doanh. Nhà máy ống thép và khuôn mẫu - nhựa đã phát huy được khả năng tuy nhiên vẫn chưa đạt kỳ vọng đầu tư do thị trường thép sụt giảm mạnh. Nhà máy khuôn nhựa mặc dù hoạt động hầu gần như hết công suất nhưng chi phí ban đầu còn lớn dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2011 còn thấp.

#### **2.4 Hoạt động tài chính**

- Năm 2011 công ty đã chủ động nguồn hạn mức tín dụng để có khả năng đảm bảo vốn nhanh song phía ngân hàng không đáp ứng được nhu cầu vốn cũng như việc cấp hạn mức nên rất khó khăn về dòng tiền.
- Phương án phát hành cổ phần huy động vốn cũng không thể thực hiện được do TTCK sụt giảm mạnh nên việc chủ động dòng tiền là rất khó khăn.
- Các công ty con cũng rất thụ động về tài chính nên gánh nặng tài chính đổ lên công ty mẹ khiến công việc càng trở nên khó khăn vào những thời điểm mức dư nợ ngắn hạn cao. HĐQT quy định rõ về trách nhiệm quản lý tài chính, công nợ cho từng giám đốc các công ty con nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động của mình tuy nhiên vẫn còn có nhiều thời điểm hết sức khó khăn và chưa chủ động tài chính.
- Nợ công trình còn lớn, một số khoản nợ phải trích lập dự phòng tài chính trong năm.

#### **2.5 Hoạt động đầu tư**

- Năm 2011 mặc dù tài chính vô cùng khó khăn nhưng công ty đã đầu tư tăng thêm tài sản cố định từ 130 tỷ lên 150 tỷ cho nhà máy Lim qua việc đầu tư 20 tỷ tiền máy móc thiết bị phục vụ cho việc mở rộng sản xuất của mảng nhựa nhằm nâng hiệu quả hoạt động cho năm 2012.
- Năm 2011 công ty đã xuất khẩu được trên 17 tỷ đồng trong doanh số bước đầu tạo ra thị trường xuất khẩu và tiếp tục thực hiện trong 2012, BKS đánh giá đây là một nỗ lực lớn của HĐQT và BGD.



- Xuất phát từ khó khăn về vốn và đặc biệt lại không thể huy động trên sàn do giá CP thấp, mặt khác cố gắng kiềm chế vay thêm ngân hàng do chi phí lãi vay quá cao nên công ty đã chủ động tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược đầu tư thẳng vào các nhà máy. Đã ký thỏa thuận thành lập liên doanh với đối tác Nhật Bản tại Bắc Ninh để sản xuất cơ khí với số vốn ban đầu 118 tỷ, dự kiến thực hiện quý 2-3/2012
- Đồng thời thực hiện ngay việc xây dựng nhà máy của liên doanh tại Thái Bình với diện tích 6Ha và số vốn đầu tư thêm là 188 tỷ vào cuối 2012 đầu 2013.



- Kết hợp việc liên doanh thì 2Ha tại Thái Bình sẽ tự đầu tư sản xuất các sản phẩm cơ khí nhỏ xuất khẩu sang thị trường Nhật bản cho chính đối tác liên doanh, với quyết định này, việc chuyển nhượng tài sản, hàng hóa.. tạo ra khoản thu 56 tỷ đồng tiền mặt khoản này giúp công ty có tiền mặt trả nợ vay ngắn hạn và giảm chi phí lãi vay xuống, tạo khoản doanh thu hàng năm dự kiến hàng chục tỷ đồng từ việc cho thuê mặt bằng, tận dụng được tối đa khả năng máy móc công nghệ, con người sẵn có của Bắc Việt, kinh doanh bằng nguồn vốn rẻ để tạo ra lợi nhuận

### **2.6 Công tác Quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ**

- Mặc dù 2011 là 1 năm đầy khó khăn, song công ty luôn chú trọng, duy trì đội ngũ lao động chất lượng, trình độ, lành nghề và tận tụy trong đó có nhiều cán bộ chủ chốt có bề dày gắn bó với công ty, không thực hiện bất kỳ biện pháp cắt giảm nhân sự hay giảm lương nào, thực hiện tốt việc đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, thường xuyên đổi mới, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách, công tác phí phù hợp với thực tế. Trong khi năm 2011 có hàng ngàn doanh nghiệp giải thể, phá sản thì đây cũng là một sự nỗ lực lớn của BLĐ công ty với gần 400 lao động. Tuy nhiên trong công tác Nhân sự vẫn tồn tại nhiều bất cập sau:



Thu nhập của người lao động còn hạn chế nhiều so với mức độ lạm phát và sự gia tăng của chỉ số CPI, đời sống của người lao động còn nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất kinh doanh thép, nhà thép tiền chế bị ảnh hưởng bởi việc hạn chế đầu tư nên sản lượng thấp, thu nhập của người lao động không đạt như kỳ vọng, lao động sụt giảm. Số CBCNV tuyển mới tăng cao phục vụ cho nhà máy LIM. Tuy nhiên nhân sự tại hai nhà máy tại Quế võ thường xuyên thay đổi do ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh về thị trường lao động trong các khu công nghiệp, đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới công tác sản xuất, kinh doanh.



### **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Năm 2011 khép lại đánh dấu một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế trong nước và là một năm mà các doanh nghiệp nói chung phải gồng mình để có thể đứng vững.



Thép Bắc Việt cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng chung đó. BKS chúng tôi ghi nhận những nỗ lực hết mình của HĐQT, BGD các công ty BVG đặc biệt trong công tác định hướng chiến lược cho sự phát triển của BVG trong những năm tới điển hình nhất là việc liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài có tiềm năng đã mở ra con đường mới, cơ hội mới cho sự phát triển của BVG trong những năm tới.

Để hoàn thành tốt mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số điểm dưới đây:

- Tiếp tục cắt giảm tối đa các chi phí bao gồm: chi phí Marketing, chi phí quản lý, hạn chế chi hội họp, tiếp khách, các chuyến công tác trong và ngoài nước chưa có chủ trương, dự án cụ thể, rõ ràng. Sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng.
- Ổn định nhân sự, tinh giảm lao động, hạn chế tuyển mới, điều chỉnh chính sách tiền lương một cách phù hợp thu hút lao động giỏi, có tay nghề cao.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đặc biệt là quy trình xuất nhập hàng hóa, quy trình thanh toán nhằm mục tiêu hạn chế chi phí, chống lãng phí cho công ty;
- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành của hệ thống theo quy chế và nội quy;
- Đặc biệt chú trọng việc liên kết liên doanh từ các công ty con để giảm gánh nặng tài chính, giảm lãi vay;
- Nâng cao tính thanh khoản cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán là bước quan trọng trong chiến lược chào bán cổ phần, tăng vốn tự có của công ty.

## **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Các công ty con do BVG nắm giữ cổ phần chi phối và tình hình đầu tư:**

#### **1.1. Công ty TNHH 1 thành viên Kết cấu Thép Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Km 7 Quốc Lộ 18, Xã Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh;
- Vốn điều lệ: 31.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2011*)
- Vốn góp của BVG: 100% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 22/12/2005;
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn;
- Ngành nghề: Sản xuất chế tạo Kết cấu thép công nghiệp, nhà thép tiền chế;





**1.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 41.250.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 41.250.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2011*)
- Vốn góp của BVG: 78,79% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 23/07/2008
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh ống thép, khuôn mẫu; nhựa cao cấp

**1.3. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Thôn Tô Hiệu, Xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 10.117.691.800 đồng (*thực góp đến 31/12/2011*)
- Vốn góp của BVG: 90% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 31/01/2008
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí xuất khẩu, cấu kiện kim loại, dịch vụ kho bãi.

**2. Các công ty liên doanh, liên kết của BVG**

**2.1. Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt**



- Trụ sở chính: Số 109/53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 6.100.000.000 đồng;
- Vốn góp của BVG: 34% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 25/4/2005
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nội thất văn phòng, gia đình và trường học.

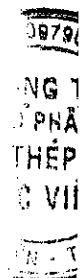
## **2.2. Công ty CP TM đầu tư và công nghệ Hưng Việt**

- Trụ sở chính: A14 khu Công đoàn Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- Vốn góp của BVG: 25% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 09/03/2005
- Ngành nghề: Tư vấn đầu tư, Tư vấn phát triển và quản lý các dự án năng lượng tái tạo, giáo dục đào tạo, nông nghiệp và thương mại.

Hầu hết các công ty con và công ty liên doanh, liên kết của BVG cũng giống như công ty mẹ và tình hình chung với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm 2011 do tài chính thắt chặt, biến động giá cả nguyên vật liệu và chi phí đầu vào luôn trong xu hướng tăng cao từ đầu đến cuối năm nên kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty con cũng rất hạn chế tuy đã có nhiều cải cách và cố gắng trong quản trị điều hành, tiết kiệm cho phí.

## **VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**

### **1. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ**

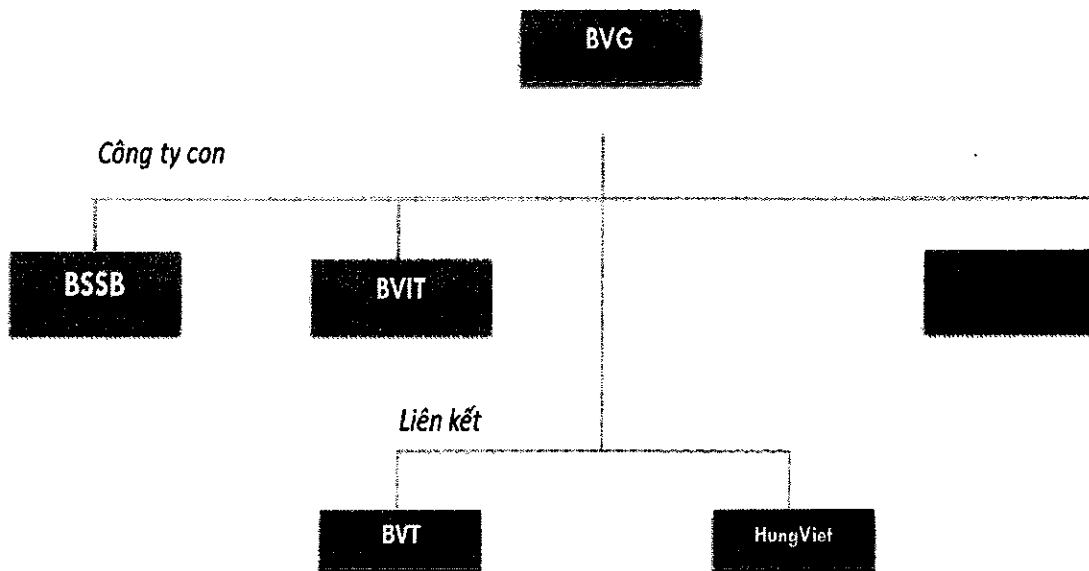




Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm công ty mẹ, 03 Công ty con, 02 Công ty liên kết được điều hành từ bộ máy cao nhất là đại hội đồng cổ đông

- Công ty BSSB: Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt; Sản xuất nhà thép, cầu trục nâng hạ và các sản phẩm cơ khí phi tiêu chuẩn – Nhà máy 1.4Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh
- Công ty BVIT: Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt; Khánh thành 2010 cho 2 dòng sản phẩm chính là ống thép hàn và khuôn mẫu – nhựa : Nhà máy 3.2Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh.
- Công ty BVI: Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt; Đến 31/12/2011 đang đầu tư nhà máy cơ khí xuất khẩu sản xuất ra các sản phẩm cơ khí xuất sang thị trường Nhật bản - Mỹ - úc theo đơn đặt hàng. Đây là dự án mới quyết định đầu tư năm 2011 của công ty - Nhà máy 8.2Ha tại KCN Gia Lễ Thái Bình.

Công ty BVT: Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt; Kinh doanh nội thất văn phòng  
Công ty BVH: Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và công nghệ Hưng Việt: Tư vấn đầu tư và xúc tiến đầu tư nước ngoài.



## 2. TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

### 2.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: GỒM 5 THÀNH VIÊN

**Ông Trần Anh Vương**  
**Sinh năm 1972**

- Chủ tịch HĐQT, giám đốc công ty CP Thép Bắc Việt
- Thạc sỹ QTKD
- Ngày vào công ty: Năm 2000

Ông là thành viên sáng lập và là Giám đốc công ty Thép Bắc Việt từ năm 2000. Hiện tại Ông là Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT của Công ty CP Thép Bắc Việt và là chủ tịch của nhiều công ty trong hệ thống Bacvietgroup. Ông là một trong số những người đã xây dựng nền móng đầu tiên cho công ty TNHH Thép Bắc Việt tiên thân của công ty CP Thép Bắc Việt và là người luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa của Bacvietgroup. Với năng lực quản trị trong nhiều năm, sự nhạy bén và chín chắn trong kinh doanh Ông đã chèo lái con thuyền của công ty vượt qua nhiều khó khăn thử thách và vững vàng tiến bước trong tương lai. Trong quá trình hình thành và phát triển của Bacvietgroup ông luôn là người định hướng chiến lược quan trọng cho công ty và luôn tiên phong trong các công cuộc cải cách lớn đem đến những thành công trong mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của Bacvietgroup.

**Ông Vũ Hữu Trí – Sinh năm 1958**

- Thành viên HĐQT, giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt
- Cử nhân kinh tế, đại học Kinh tế quốc dân
- Ngày vào công ty: Năm 2000

Ông là thành viên sáng lập và là một trong những người xây dựng nền móng đầu tiên của công ty THHH Thép Bắc Việt tiên thân công ty CP Thép Bắc Việt, là phó Giám đốc công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, từ năm 2005 đến nay Ông là giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt – Công ty con sở hữu 100% vốn của công ty CP Thép Bắc Việt và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty thành viên của BVG. Với bề dày kinh nghiệm ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của Thép Bắc Việt đặc biệt là sản phẩm Nhà thép Tiên chế Damsan, sản phẩm đạt sao vàng đất việt năm 2009.

**Ông Nguyễn Hữu Bảo – Sinh năm 1974**

- Thành viên HĐQT, giám đốc công ty CP Công nghệ Bắc Việt
- Cử nhân kinh tế đại học Thương mại Hà Nội
- Ngày vào công ty: Năm 2000

Ông là người có mặt từ những ngày đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển Thép Bắc Việt, Là Trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, phó giám đốc công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2007, Giám đốc công ty Công nghệ Bắc Việt từ năm 2011, thành viên HĐQT công ty CP Thép Bắc Việt và nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty thuộc Bacvietgroup. Ông là QMA – Đại diện hệ thống quản lý chất lượng ISO của BVG và dẫn đầu trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong nhiều năm. Hiện tại Ông đang lãnh đạo nhà máy Ống thép và khuôn mẫu công ty CP Công nghệ Bắc Việt tại Quê võ Bắc Ninh một trong những sản phẩm mũi nhọn của BVG trong những năm tới.



**Ông Đặng Đức Dũng – Sinh năm 1968**

- Thành viên HĐQT
- **Tiến sỹ quản trị kinh doanh tại Mỹ, kỹ sư cơ khí chế tạo ĐHBK Hà Nội.**
- Ngày vào công ty: Ông Dũng là thành viên HĐQT độc lập

Ông là người từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức lớn, trường đại diện công ty Petro Vietnam PSC tại Hà Nội từ năm 1990, giám đốc dự án đặc biệt Công ty Schmidt Việt nam từ năm 1993, Phó tổng giám đốc công ty Schmidt Việt Nam từ năm 1995 Chủ tịch HĐTV – giám đốc công ty TNHH Hưng Việt từ năm 2000 Chủ tịch HĐQT công ty CP TM – ĐT & CN Hưng Việt và là thành viên HĐQT công ty CP Thép Bắc Việt từ năm 2011. Mặc dù mới tham gia vào thành viên HĐQT BVG nhưng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư Ông Đặng Đức Dũng đã đóng góp không nhỏ trong quá trình tìm kiếm các đối tác chiến lược xây dựng, phát triển các dự án lớn của BVG hiện tại và trong tương lai.

**Ông Lê Quốc Hùng – Sinh năm 1967**

- Thành viên HĐQT
- Giám đốc công ty CP thương mại Bắc Việt
- Cử nhân quản trị kinh doanh
- Ngày vào công ty: Năm 2008

Làm Giám đốc công ty cổ phần thương mại Bắc Việt từ năm 2008 kiêm thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt, năm 2011 ông được đại hội cổ đông tín nhiệm bầu bổ sung vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ đến 2014.

Ông Lê quốc Hùng là người có tâm huyết và nhiều năm làm cán bộ quản lý của các công ty lớn của nhà nước, ông góp phần đưa hệ thống kinh doanh nội thất của BVG vào ổn định từ hơn 4 năm qua tạo ra một doanh nghiệp thương mại năng động và nhiệt huyết đầy trẻ trung của BVG.

BVT được hy vọng như là một công ty tiềm năng của BVG về phát triển hệ thống phân phối hàng tiêu dùng trong toàn quốc mà ông Hùng là người chịu trách nhiệm triển khai



**2.2 BAN KIỂM SOÁT: GỒM 3 THÀNH VIÊN****Bà Trần Thị Thu Lệ – Sinh năm 1976**

- Trưởng BKS
- Kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt
- 
- Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.
- Ngày vào công ty: Năm 2001

Làm kế toán viên tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2001, Kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt từ năm 2006.

Bà có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kế toán, trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của công ty và là người có chuyên môn cao nên ngay khi BVG chuyển thành công ty đại chúng, bà đã được bầu làm trưởng ban kiểm soát và giữ chức vụ này từ 2008 đến nay

Hiện bà Lệ là kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt, trưởng ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt.

**Ông Lê Văn Thuyền – Sinh năm 1961**

- Thành viên BKS
- Giám đốc công ty CP công nghiệp Bắc Việt
- 
- Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.
- Ngày vào công ty: 2010

Ông có gần 30 năm làm cán bộ kinh doanh và tổ chức tại các tập đoàn của Nhà nước.

Từ năm 2009 Ông đảm nhiệm thêm chức vụ Thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt và năm 2011 được HĐQT công ty bổ nhiệm giữ cương vị giám đốc công ty cổ phần công nghiệp thực hiện dự án cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình.

Với quan hệ rộng và đặc biệt lại là người sinh ra trên quê hương Thái Bình chắc chắn ông sẽ phát huy được khả năng để điều hành dự án mới đi vào hoạt động trong năm 2012 hứa hẹn mang lại doanh thu ổn định cho công ty trong những năm tới.

**Bà Vũ Thị Thu Hà – Sinh năm 1978**

- Thành viên BKS
- Trưởng phòng HC nhân sự công ty CP Thép Bắc Việt
- Cử nhân kinh tế - Đại Học Thương mại Hà Nội
- Ngày vào công ty: Năm 2000

Làm kế toán – Hành chính tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, Phó phòng HCNS từ năm 2008, Trưởng phòng HC – NS, thành viên ban kiểm soát từ năm 2009 đến nay.

Bà Hà là một trong những cán bộ đầu tiên của BVG ngay từ khi thành lập và giữ nhiều vai trò khác nhau từ quản lý kho hàng, kế toán và đặc biệt là người tham mưu cho ban lãnh đạo công ty xây dựng chính sách nhân sự tiền lương từ những ngày đầu tiên.

Bà có đóng góp công sức lớn giúp HĐQT trong việc quản lý cổ đông và làm các thủ tục để BVG niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

1001  
CỘNG  
HÒA  
TI  
BẮC  
BIỆT



**2.3 BAN GIÁM ĐỐC: GỒM 4 THÀNH VIÊN TRONG ĐÓ ÔNG TRẦN ANH VƯƠNG VÀ ÔNG NGUYỄN HỮU BẢO LÀ THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM NHIỆM**

**Ông Lê Văn Cường – Sinh năm 1969**

- Phó giám đốc công ty
- Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân Hà nội

**Ngày vào công ty: Năm 2007**

Ông đã có bề dày kinh nghiệm với trên 15 năm làm kinh doanh và hơn 4 năm làm giám đốc công ty nội thất Bắc Việt tại Đà Nẵng. Sự am hiểu thị trường khu vực miền trung và tây nam bộ là cơ sở để ông có thể triển khai tốt thị trường mới cho công ty tại khu vực này cũng như xuất khẩu đi các nước lân cận.

Ông Cường là người có kiến thức, kỹ năng tài chính và kiểm soát chi phí tốt sẽ là hạt nhân quan trọng giúp công ty hạn chế các chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.

**Bà Tạ Thu Hằng – Sinh năm 1975**

- Kế toán trưởng
- Cử nhân kinh tế - Đại học KTQD Hà nội

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

Có mặt từ những ngày đầu tiên trong quá trình hình thành và phát triển Thép Bắc Việt, Bà Tạ Thu Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng của công ty Thép Bắc Việt từ năm 2002 đến nay.

Hiện bà là kế toán trưởng công ty CP Thép Bắc Việt và đồng thời là người chịu trách nhiệm công bố thông tin của BVG.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán Bà Tạ Thu Hằng đã xây dựng bộ máy kế toán vững vàng nghiệp vụ, thông thạo về hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán, cung cấp số liệu chính xác kịp thời cho các công tác quản trị của công ty, tham mưu, đóng góp nhiều sáng kiến đặc biệt trong các hoạt động tài chính, kế toán của Bacvietgroup.

Trong năm 2011 Nhân sự chủ chốt của Thép Bắc Việt có sự thay đổi bổ sung 01 thành viên vào HĐQT ông Lê Quốc Hùng theo nghị quyết số: 01/2011/ NQĐHĐCĐ ngày 16/04/2011.

Ông Lê Văn Cường – bổ nhiệm làm Giám đốc công ty kể từ tháng 10 năm 2011.

Ông Lê Văn Thuyền – bổ nhiệm làm Giám đốc công ty CP Công nghiệp Bắc Việt kể từ tháng 9 năm 2011.

2011  
CÔNG TY  
THÉP  
BẮC VIỆT  
TP



Ban giám đốc của công ty và các nhân sự chủ chốt đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của điều lệ công ty và chịu sự điều hành trực tiếp của hội đồng quản trị. Ban giám đốc được hưởng các quyền lợi bao gồm lương, phụ cấp theo quy chế lương của công ty và chế độ chính sách do công ty quy định phù hợp với pháp luật lao động hiện hành của nhà nước CHXHCN Việt Nam.

### 3. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG BVG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động theo trình độ và giới tính

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	02	0.54
2	Đại học và Cao Đẳng	82	22.04
3	Trung + Sơ cấp	288	77.42
	<b>Tổng cộng</b>	<b>372</b>	<b>100</b>
	<b>Giới tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Nam	250	67.2
2	Nữ	122	32.8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>372</b>	<b>100</b>

#### a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

- Công ty có quy chế lương, thưởng và quy định rõ về chế độ làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác với người lao động rất rõ ràng và thực hiện thông suốt trong tất cả các công ty con. Thường xuyên thay đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách phù hợp với thực tế.



(Công nhân lao động của công ty đã đạt được những giải cao trong các cuộc thi thợ giỏi ngành công nghiệp và Thủ đô năm 2011)

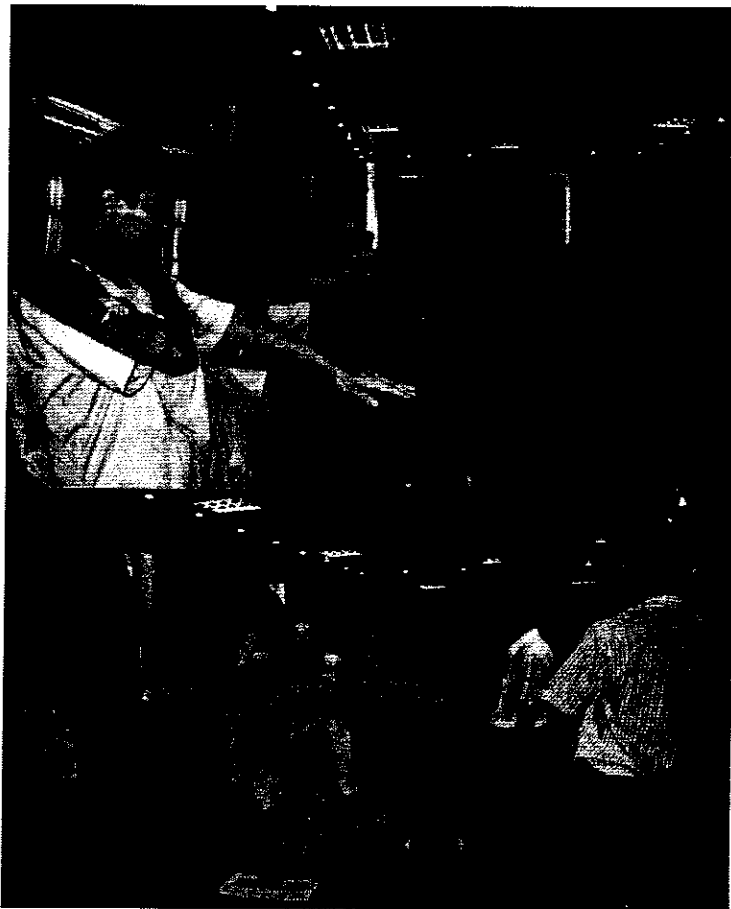




- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động. Công ty thực hiện đăng ký thang bảng lương với các cơ quan quản lý và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả các cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đủ điều kiện. Hàng năm tổ chức đi du xuân đầu năm và nghỉ mát vào mùa hè tạo không khí tươi vui và đoàn kết cho toàn thể CBCNV.
- Công đoàn công ty nhiều năm đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, luôn nêu cao tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên, giúp cho nhiều công nhân giỏi được bằng khen và giấy khen của các cấp lãnh đạo. Tích cực động viên CBCNV tham gia các hội thi tay nghề và đạt giải công nhân có tay nghề giỏi do công đoàn ngành công nghiệp tổ chức.
- Hàng tháng/quý công ty tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV, quan tâm đến đời sống của NLD nhất là các bữa ăn ca, khuyến góp, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**b. Chính sách đào tạo**

- Với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi quản lý, Công ty dành một khoản kinh phí riêng cho lĩnh vực đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ như lớp đào tạo về quản trị và quản lý, khóa học về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cán bộ lãnh đạo; các lớp hàm thụ nghiệp vụ ngắn hạn, về an toàn lao động, các khóa học về tay nghề thợ hàn và nhân sự làm công tác an toàn, công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm, nhân sự làm công tác triển khai và kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và ISO 14001 đối với CBCNV ở hầu hết các khâu từ sản xuất trực tiếp đến gián tiếp cả trong và ngoài nước.



*(Hoạt động đào tạo được công ty chú trọng tạo ra một môi trường sáng tạo và nhiệt huyết cho CBCNV)*



- Ngoài ra, công ty có quy định về bậc ngạch lương và khuyến khích CBCNV học tập nâng cao trình độ thông qua chế độ nâng lương cho những người đã qua đào tạo, qua đó kích thích nhiều cán bộ công nhân viên học tập phấn đấu.

### c. Chính sách cổ tức

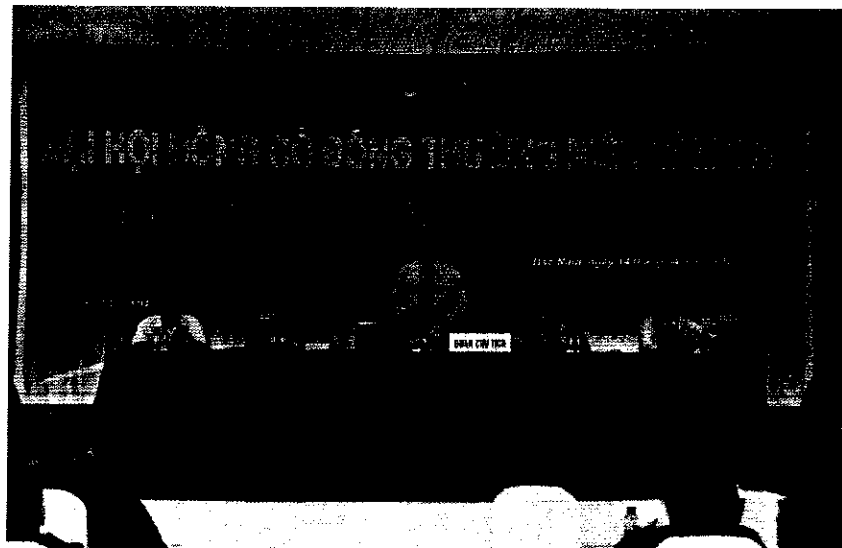
- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của BVG, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 06 tháng hoặc 09 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.
- Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ cổ tức đã chi trả trong năm 2010 là 16% bằng cổ phần. Tuy nhiên năm 2011 và 2012 do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên đại hội cổ đông đã nhất trí việc công ty không chi trả cổ tức mà bổ sung toàn bộ lợi nhuận vào các quỹ cũng như tái đầu tư cho sản xuất kinh doanh.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị của công ty gồm 5 thành viên

- Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT (Đứng)
- Ông Vũ Hữu Trí – Thành viên HĐQT (thứ hai từ bên trái)
- Ông Nguyễn Hữu Bào – Thành viên HĐQT (thứ hai từ bên phải)
- Ông Đặng Đức Dũng – Thành viên HĐQT (đầu tiên bên trái)
- Ông Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT (đầu tiên bên phải)



*(Các thành viên trong HĐQT điều hành phiên họp đại hội đồng cổ đông)*



Thành viên HĐQT của công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức sản xuất. trong năm 2011 HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm đưa ra các định hướng đúng đắn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính và đầu tư, các quyết định quan trọng liên quan đến nhân sự và quyền lợi lao động, công tác quản trị trong hệ thống cụ thể như sau:

- Đảm bảo các kỳ họp định kỳ theo quý thực hiện họp cùng với BKS và BGD,
- Ngoài ra còn các cuộc họp khác theo yêu cầu của thực tế quản trị. HĐQT họp nhiều hơn phiên để ra các chính sách và mục tiêu phát triển chiến lược cũng như phải tham gia vào quá trình điều hành cho công ty,
- Ra các nghị quyết và quyết định đúng thẩm quyền,
- Ban hành điều lệ sửa đổi theo nghị quyết ĐHCĐ 2011,
- Đảm bảo quy định công bố thông tin của DN gồm Quản trị, Tài chính đầy đủ, đúng hạn và chính xác,
- Đã thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2012

- Ông Trần Anh Vương: Phụ trách chung, nhân sự, tài chính, đầu tư.
- Ông Vũ Hữu Trí: Phụ trách công tác sản xuất.
- Ông Đặng Đức Dũng: Phụ trách đối ngoại, xúc tiến đầu tư, chính sách phát triển và đào tạo.
- Ông Lê Quốc Hùng phụ trách kiểm toán kiểm soát nội bộ, pháp chế lương thưởng, thông tin và nội vụ.
- Ông Nguyễn Hữu Bảo: Phụ trách về hệ thống quản lý chất lượng, chính sách kinh doanh.



- Tuy nhiên do hầu hết các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm công tác tại công ty hoặc các đơn vị khác nên hoạt động của HĐQT chưa có đột phá.
- Bên cạnh đó năm 2011 là một năm đầy khó khăn thử thách đặc biệt với các công ty kinh doanh thép mặc dù kết quả kinh doanh chưa tốt nhưng những thành quả mà công ty đạt được đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, phát triển đã phản ánh tầm nhìn và định hướng mang tính chiến lược của HĐQT là rất đáng trân trọng.



## 2. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Lệ -  
Trưởng BKS
- Ông Lê Văn Thuyền  
- Thành viên BKS
- Bà Vũ Thị Thu Hà -  
Thành viên BKS



- BKS của công ty trực thuộc ĐHCĐ và do ĐHCĐ bầu ra có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động SXKD của ban giám đốc, công tác quản lý tài chính, kế toán của công ty và hoạt động độc lập với HĐQT và ban Giám đốc. Ban kiểm soát thống nhất định kỳ xem xét số liệu báo cáo tài chính hợp nhất trước khi báo cáo được gửi tới SGĐCK. Xem xét các vấn đề nêu lên trong báo cáo điều hành của HĐQT, ban giám đốc, các vấn đề tuân thủ nghị quyết, điều lệ, quy chế tài chính, chế độ chính sách theo quy định của công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành trong các hoạt động của công ty.
- BKS có sự liên hệ thường xuyên chặt chẽ với HĐQT, ban giám đốc công ty, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành và các hoạt động của công ty và một số vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, chi phí đầu tư cần làm rõ đều được HĐQT công ty giải trình rõ ràng hợp lý qua đó phát huy hiệu quả công tác giám sát và kiểm soát nội bộ của ban kiểm soát.

## 3. KẾ HOẠCH ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

- Không ngừng nâng cao trình độ đào tạo về quản trị công ty thông qua các hội thảo và các lớp đào tạo về quản trị trong doanh nghiệp Việt nam
- Thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm quản trị tại các doanh nghiệp lớn, xây dựng và phát triển phù hợp với mô hình quản trị của công ty
- Năm 2011 công ty đã cử 3 thành viên HĐQT, BGD và 1 thành viên BKS trực tiếp tham dự khóa đào tạo của IFC về quản trị công ty. Năm 2012 công ty sẽ bố trí cho các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các khóa học về quản trị công ty nhằm để tăng cường công tác quản trị minh bạch.

## 4. CHẾ ĐỘ THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2011: Tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của 2 năm 2010 và 2011 thực tế chưa chi trả.
- Đề xuất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012 tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2012 cộng với số tiền thù lao chưa chi trả trong 2 năm 2010 và 2011.



**5. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT/BAN KIỂM SOÁT/BAN GIÁM ĐỐC CÓ CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

- Tất cả các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc đều có trình độ đại học và trên đại học, có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp và đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp công ty có thể thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty đại chúng.

**6. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN CỦA HĐQT VÀ BKS, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.**

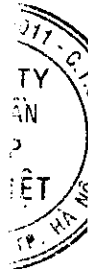
STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Điểm
1	Trần Anh Vương	Giám đốc - Chủ tịch HĐQT	2.173.000	2.225.000	22.81
2	Vũ Hữu Trí	Thành viên HĐQT	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguyễn Hữu Bảo	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	126.000	126.000	1.29
4	Đặng Đức Dũng	Thành viên HĐQT	116.000	116.000	1.19
5	Lê Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	44.404	44.404	0.46
6	Phạm Cương	Thành viên HĐQT(Miễn nhiệm 4/2011)	170.000	135.000	1.38
7	Lê Văn Cường	Phó giám đốc (Bổ nhiệm T10/2011)	10.000	10.000	0.1
8	Tạ Thu Hằng	Kế toán trưởng	130.000	98.000	1.01
9	Trần Thị Thu Lệ	Trưởng BKS	13.288	16.988	0.17
10	Lê Văn Thuyền	Thành viên BKS	55.034	102.734	1.05
11	Vũ Thị Thu Hà	Thành viên BKS	6.000	6.000	0.06
<b>Tổng số</b>			<b>5.016.726</b>	<b>5.053.126</b>	<b>51.82</b>

Toàn bộ số cổ phần của do HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của công ty đến 31/12/2011 là 5.053.126 cổ phần chiếm 51.82% tổng số cổ phần của công ty và tăng 1.47% so với 31/12/2010. Trong năm do có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt là Ông Phạm Cương và Bà Tạ Thu Hằng thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT, bổ nhiệm Ông Lê Quốc Hùng giữ chức vụ thành viên HĐQT kể từ tháng 4 năm 2011, Bổ nhiệm Ông Lê Văn Cường giữ chức vụ Phó giám đốc công ty kể từ tháng 10 năm 2011 nên số cổ phần của HĐQT, BGD có sự thay đổi.

**7. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG GÓP VỐN**

**7.1 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sáng lập	4.772.000	48.79 %
2	Cổ đông nước ngoài	7.700	0.09 %
3	Cổ đông tổ chức nắm giữ trên 5%	796.100	9.17 %
4	Cổ đông khác	4.175.148	41.95 %
<b>Tổng</b>		<b>9.750.948</b>	<b>100 %</b>





- Phát sinh giao dịch của Công ty tài chính cổ phần điện lực cổ đông tổ chức nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần, tổng khối lượng mua thêm là 98.500 CP, tổng số CP đến 31/12/2011 là 894.600 CP.
- Phát sinh giao dịch của người liên quan: Ông Vũ Hữu Thắng con trai Ông Vũ Hữu Trí – Thành viên HĐQT đăng ký mua 200.000 cổ phần tuy nhiên đến hết 31/12/2011 vẫn chưa đến thời hạn thông báo kết quả giao dịch.

**7.2 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ %
1	Trần Anh Vương	1972	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.225.000	22.81
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguyễn Hữu Bào	1974	Số 2 Hẻm 52/2/5 Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà nội	126.000	126.000	1.29
4	Tạ Thu Hằng	1976	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	130.000	98.000	1.01
5	Phạm Cường	1959	Số 28 Ngõ 7, Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	170.000	135.000	1.38

**7.3 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ %
1	Trần Anh Vương	1972	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.225.000	22.81
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Công ty Tài chính cổ phần điện lực	0103025629	Tầng 6 phòng 434, Trần Khát Chân, HBT, Hà Nội	796.100	894.600	9.17

./.



### Phụ lục – Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán công ty mẹ - bản tóm tắt (kèm theo)
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán hợp nhất – bản tóm tắt (kèm theo)

Ảnh chụp toàn cảnh khu nhà máy của BVG tại KCN Quế Võ - Bắc Ninh

1. Nhà máy khuôn mẫu – nhựa: 1.2Ha
2. Nhà máy ống thép hàn: 2.0Ha
3. Nhà máy kết cấu thép: 1.4Ha

